TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 64 /2019/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-DS ngày 10/5/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Xuân M , sinh năm 1960

HKTT: Tổ X phường S – Long Biên – Hà Nội.

2. **Bị đơn:**

2.1 Ông Nguyễn Anh P , sinh năm 1965

HKTT: Tổ K – phường S – quận Long Biên – Hà Nội.

2.2 Ông Nguyễn Thanh B , Sinh năm 1959

HKTT: Số H N – tổ U – phường S – quận Long Biên – Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh B :

Luật sư Phương Hữu T – văn phòng Luật sư Hữu T và cộng sự.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: Số A B – phường L – quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Thanh H –Phó Giám đốc kiêm Giám đốc KHCN –Chi nhánh Chương Dương.(Giấy ủy quyền số 082A/2019/UQ-TCB ngày 19/8/2019)

3.2 Bà Đặng Thị Hồng L, sinh năm: 1958

HKTT: Số A N– Tổ U – phường S– Long Biên – Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà L :Ông Nguyễn Thanh B , Sinh năm 1959

HKTT: Số A N– Tổ U – phường S– Long Biên – Hà Nội (Giấy ủy quyền số chứng thực 25, quyển số 01SCT/CK,ĐC ngày 14/8/2019 tại UBND phường Sài Đồng , quận Long Biên , Hà Nội)

3.3 Anh Nguyễn Thanh T, Sinh năm: 1991

HKTT: Số A N– Tổ U – phường S– Long Biên – Hà Nội

3.4 Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1995

HKTT: Số A N– Tổ U – phường S– Long Biên – Hà Nội

3.5 Bà Vũ Hồng Th, sinh năm: 1966

HKTT: Tổ H – phường S – Long Biên – Hà Nội.

3.6 Anh Nguyễn Vũ Long H3, sinh năm: 1995

HKTT: Tổ H – phường S – Long Biên – Hà Nội.

3.7 Bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm: 1976

HKTT: Tổ H – phường S – Long Biên – Hà Nội.

3.8 Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1981

HKTT: Tổ Y – phường S – Long Biên – Hà Nội.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ huyết thống: Cụ Nguyễn Văn Sất chết năm 2011 và cụ Nguyễn Thị Ban chết năm 2013. Hai cụ là vợ chồng duy nhất của nhau, sinh được có 05 người con là: Bà Nguyễn Thị Loan (chết năm 2008 , có 02 con là Nguyễn Thị Xuân Dung và Nguyễn Thị Hồng Nhung), ông Nguyễn Quốc Thái (là liệt sĩ, không vợ, không con), ông Nguyễn Thanh B , bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Nguyễn Anh P . Cụ Sất và cụ Ban không có con nuôi, con riêng nào khác.

2. Nguồn gốc di sản của cụ Nguyễn Văn Sất và Nguyễn Thị Ban để lại:

- Khối tài sản thứ nhất hiện do gia đình ông Nguyễn Thanh B đang quản lý, sử dụng Thửa đất số 7(3), tờ bản đồ số 18, địa chỉ: tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, diện tích 280,2 m^2 (Diện tích theo đo đạc hiện trạng 302 m^2) , đất ở đô thị. Tên chủ sở dụng đất: Ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị Hồng L , số giấy chứng nhận: BK 428803, số vào sổ cấp GCN 817 ngày 18/10/2012.

Đối với khối tài sản thứ nhất các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần diện tích đất ông B và bà L đã được cấp giấy chứng nhận là 280,2 m^2. Các đương sự đồng ý để ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị Hồng L tiếp tục quản lý, sử dụng và định đoạt phần diện tích 280,2 m^2 đã được cấp giấy chứng nhận.

- Khối tài sản thứ hai hiện do gia đình ông Nguyễn Anh P đang quản lý, sử dụng Thửa đất số 7(2), tờ bản đồ số 18, địa chỉ: tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, diện tích 208,80 m^2 (Diện tích theo đo đạc hiện trạng 286 m^2)

đất ở đô thị. Tên chủ sử dụng đất: ông Nguyễn Anh P và bà Vũ Hồng Thúy, số giấy chứng nhận: BK 428802, số vào sổ cấp GCN 816 ngày 18/10/2012.

Đối với khối tài sản thứ hai: diện tích trên giấy chứng nhận 208,80 m^2 các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đồng ý để ông Nguyễn Anh P và bà Vũ Hồng Thúy tiếp tục quản lý, sử dụng và định đoạt 208,80 m^2 đã được cấp giấy chứng nhận.

Các tài sản gắn liền trên 02 (hai) thửa đất nêu trên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Xác nhận:

Di sản của cụ Nguyễn Văn Sất và cụ Nguyễn Thị Ban để lại hiện còn :

- 21,8 m^2 đất thuộc thửa đất số 7(3), tờ bản đồ số 18, địa chỉ: tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội (Do gia đình ông B đang quản lý, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận). Trị giá 21,8 m^2 X 24.000.000 đồng/m^2 = 523.200.000 đồng.

- 77,2 m^2 đất thuộc thửa đất số 7(2), tờ bản đồ số 18, địa chỉ: tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội (Do gia đình ông P đang quản lý, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận). Trị giá 77,2 m^2 X 24.000.000 đồng/m^2 = 1.852.800.000 đồng.

4. Phân chia di sản của cụ Nguyễn Văn Sất và cụ Nguyễn Thị Ban như sau (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo):

- Ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị Hồng L được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt diện tích đất 21,8 m^2(phần diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận) thuộc thửa đất số 7(3), tờ bản đồ số 18, địa chỉ: tổ 10, phường Sài

Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. Trị giá 21,8 m^2 X 24.000.000 đồng/m^2 = 523.200.000 đồng.

- Ông Nguyễn Anh P được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt diện tích đất 77,2 m^2 (phần diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận) thuộc thửa đất số 7(2), tờ bản đồ số 18, địa chỉ: tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. Trị giá 77,2 m^2 X 24.000.000 đồng/m^2 = 1.852.800.000 đồng .

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ kê khai ,đăng ký đối với diện tích đất được phân chia để được cấp GCNQSD đất và tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

5. Trách nhiệm thanh toán :

Ông Nguyễn Anh P được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt diện tích đất 77,2 m^2 nêu trên sau khi ông Nguyễn Anh P thanh toán cho bà Nguyễn Thị Xuân M 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng), thanh toán cho bà Nguyễn Thị Xuân Dung 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Nếu không thực hiện thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của Nguyên đơn về việc yêu cầu hủy: Giấy CNQS đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Nguyễn Thanh B , bà Đặng Thị Hồng L , UBND quận Long Biên cấp Số GCN : BK 428803vào sổ cấp GCN 817 ngày 18/10/2012 và yêu cầu hủy Giấy CNQS đất ,quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Nguyễn Anh P , bà Vũ

Hồng Thúy, UBND quận Long Biên cấp, Số GCN : BK 428802,vào sổ cấp GCN 816 ngày 18/10/2012.

7. Về án phí:

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị Xuân M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí khởi kiện quyết định hành chính theo biên lai nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên số 1751 ngày 06/6/2019.

- Bà Nguyễn Thị Xuân M phải chịu 21.000.000 đồng án phí DSST được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 36.790.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 1629 ngày 09/5/2019. Hoàn trả bà Nguyễn Thị Xuân M số tiền còn lại là 15.790.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Xuân Dung phải chịu 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) án phí DSST.

- Ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị Hồng L được miễn nộp án phí DSST của giá trị tài sản ông ,bà được hưởng do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

- Ông Nguyễn Anh P phải chịu án phí DSST của giá trị tài sản ông được hưởng theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh B thực hiện nghĩa vụ nộp thay ông P toàn bộ số tiền án phí DSST là 33.792.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm chín hai nghìn đồng).

8. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

9. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Nguyệt